

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						360 475	148 575	211 901			
I		CẢNG CHÍNH						46 259	9 415	36 844			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>6 830</i>	<i>6 676</i>	<i>154</i>			
1		ĐIỆN NGHI SƠN	14/10	657/10	24/10	MINH PHÚC 555	CẨM 5A.10	4 300	4 276	24	14/10	HỘ LỚN	
2		VẬN TẢI THỦY	12/10	2537/10	19/10	HP 5097	CỤC XỔ 1C	1 030	1 004	26	14/10	TD	GIA HẠN L1
3		KDT MIỀN BẮC	13/10	2626/10	20/10	BN 2115	CẨM 1	1 500	1 396	104	14/10	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						3 480	2 739	742			
1		KDT MIỀN BẮC	13/10	2629/10	20/10	HP 5915	CẨM 1	2 280	1 988	292	RÓT DỖ	TD	
2		CP VINH THẮNG	14/10	2642/10	21/10	BN 0679	CỤC 5A.1	1 200	750	450	RÓT DỖ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						35 949		35 949			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	13/10	656/10	23/10	VIỆT THUẬN 235-01	CẨM 5A.10	23 000		23 000		HỘ LỚN	
2		XNK ANH KHOA	08/10	2508/10	15/10	BN 1883	CỤC XỔ 1C	1 230		1 230		TD	GIA HẠN L1
3		TRƯỜNG ANH 888	13/10	2528/10	20/10	BN 2615	CỤC XỔ 1C	1 200		1 200		TD	GIA HẠN L1
4		VT & KDT	14/10	2559/10	21/10	NB 8707	CỤC XỔ 1C	1 200		1 200		TD	GIA HẠN L1
5		THAN MIỀN TRUNG	08/10	2587/10	15/10	VIỆT TRUNG 69	CỤC XỔ 1C	1 000		1 000		TD	
6		ĐTTM & DỊCH VỤ	10/10	2600/10	17/10	BN 2616	CẨM 4B.1	1 700		1 700		TD	Thay TBRT 2474/9
7		MẶT TRỜI VIỆT NINH BÌNH	13/10	2624/10	20/10	BN 0719	CỤC XỔ 1C	1 100		1 100		TD	
8		THAN SÔNG HỒNG	13/10	2621/10	20/10	BN 1348	CẨM 4B.1	993		993		TD	
9		ĐTTM & DỊCH VỤ	13/10	2519/10	20/10	BN 2228	CỤC XỔ 1C	1 096		1 096		TD	GIA HẠN L1
10		THAN SÔNG HỒNG	13/10	2630/10	20/10	BN 1746	CẨM 4B.1	1 000		1 000		TD	
11		XNK ANH KHOA	14/10	2469/10	21/10	BN 2665	CẨM 4B.1	2 430		2 430		TD	
		Tàu chuyển tải						142 850	79 387	63 463			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						26 600	26 517	83			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	07/10	629B/10		VINACOMIN 30-01	CẨM 6A.14	26 600	26 517	83	14/10	HỘ LỚN	TTCO: 14.608,97 CLM: 5.949,73 KDTCP: 5.958,51 Thay TBRT 629/10
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						93 450	52 870	40 580			
1		ĐIỆN VINH TÂN 1	07/10	641/10		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	46 500	30 540	15 960	BỐC DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 20.000 KVCP: 26.500
2		XNK THAN	07/10	640/10		VIỆT THUẬN 235-02	CẨM 5A.1	11 650	4 950	6 700	BỐC DỖ	PTCR	TTHG: 23.650

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		XNK THAN	07/10	818/10		THÁI TRƯỜNG 255-82	CÁM 5B.1	12 000	9 000	3 000	BỐC DỖ	PTCB	Thay TBRT 632/10
3		KDT MIỀN BẮC	09/10	646/10		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 5A.1	11 500	5 110	6 390	BỐC DỖ	PTCB	TTHG 23.300
							CÁM 5B.1	11 800	3 270	8 530	BỐC DỖ		
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						22 800		22 800			
1		ĐIỆN VINH TÂN 1	13/10	652/10		QUANG VINH 188	CÁM 6A.1	22 800		22 800		HỘ LỚN	TTHG: 20.000 KVCP: 2.800
II		KHO G9-HÓA CHẤT						52 714	16 335	36 379			
		Tàu đã làm hàng						10 980	10 914	66			
1		ĐẠM HÀ BẮC	11/10	648/10	21/10	TĐ 19-4	CÁM 4A.1	2 800	2 764	36	14/10	HỘ LỚN	
2		XNK VTA	11/10	2352/9	18/10	BN 2212	CÁM 8A	1 920	1 906	14	14/10	TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L2
3		MẶT TRỜI VIỆT NINH BÌNH	11/10	2613/10	18/10	NB 8902	CÁM 8A	2 380	2 330	50	14/10	TD	NGUỒN CS
4		MV ANDROS SPIRIT	11/10	5 246		CẨM PHẢ 21	TNK-Mozambique	3 880	3 914	- 34	14/10		
		Tàu dự kiến rót trong ngày						19 343	5 421	13 922			
1		KDT HÀ BẮC	14/10	2637/10	24/10	BN 2555	CÁM 7B	2 950	1 755	1 195	RÓT DỖ	PTCB	NGUỒN CS
2		KDT HÀ BẮC	14/10	2638/10	24/10	QN 8225	CÁM 7B	1 620	699	921	RÓT DỖ	PTCB	NGUỒN CS
3		HÀNG HẢI VIỆT NAM	11/10	2506/9	18/10	HD 9189	CÁM 8A	2 300	1 165	1 135	RÓT DỖ	TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
4		THÁI SƠN HP	14/10	2557/10	21/10	HD 6299	CÁM 8A	2 316	498	1 818	RÓT DỖ	TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
5		THÁI DƯƠNG STAR	12/10	2615/10	19/10	SG10252	CÁM 8A	2 676	836	1 840	RÓT DỖ	TD	NGUỒN CS
6		MV ANDROS SPIRIT	12/10	5 270		CỬA ÔNG 05	TNK-Mozambique	2 100	469	1 631	DỖ		
7		MV ANDROS SPIRIT	10/10	5 215		QNL-TĐ 05	TNK-Mozambique	5 381		5 381			
		Tàu đã làm lệnh						22 391		22 391			
1		ĐTTM & DỊCH VỤ	07/10	2564/10	14/10	HP 5818	CÁM 8A	3 035		3 035		TD	NGUỒN ĐN-C6
2		ĐTKS ĐÔNG BẮC	07/10	2579/10	14/10	HY 0802	CÁM 8A	1 928		1 928		TD	NGUỒN ĐN-C6
3		ĐTTM & DỊCH VỤ	08/10	2411/9	15/10	BN 2158	CỤC XÔ 1A	1 538		1 538		TD	NGUỒN ĐN-C6 GIA HẠN L1
4		ĐTTM & DỊCH VỤ	10/10	2471/9	17/10	BN 2646	CỤC ĐON 8C	1 030		1 030		TD	NGUỒN HL
5		TRƯỜNG ANH 888	11/10	2612/10	18/10	VTT89 (QN 8757)	CÁM 8A	3 260		3 260		TD	NGUỒN ĐN-C6
6		XNK THAN	14/10	2283/10	21/10	BN 0757	CỤC XÔ 1B	1 100		1 100		TD	GIA HẠN L4

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
7		THAN MIỀN NAM	14/10	2639/10	21/10	FLJ777	CỤC XÔ 1B	1 000		1 000		TD	NGUỒN TN
							CẨM 8A	1 400		1 400		TD	NGUỒN ĐN-C6
8		MV ANDROS SPIRIT	09/10	5201		CẨM PHẢ 20	TNK-Mozambique	3 900		3 900			
9		MV ANDROS SPIRIT	12/10	5 286		CỬA ÔNG 15	TNK-Mozambique	2 100		2 100			
10		MV ANDROS SPIRIT	12/10	5 286		CỬA ÔNG 18	TNK-Mozambique	2 100		2 100			
III	<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>							<u>10 240</u>	<u>4 420</u>	<u>5 820</u>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>							<i>4 426</i>	<i>4 420</i>	<i>6</i>			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	12/10	650/10	22/10	DỪNG SƠN 88	CẨM 5B.10	4 426	4 420	6	14/10	HỘ LỚN	
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>												
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>							<i>5 814</i>		<i>5 814</i>			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	12/10	651/10	22/10	HN 1809	CẨM 5B.10	3 500		3 500		HỘ LỚN	
2		ĐIỆN PHẢ LẠI	13/10	654/10	23/10	TB 1716	CẨM 5B.10	2 314		2 314		HỘ LỚN	
IV	<u>KHO CẢNG KM6</u>							<u>28 912</u>	<u>10 998</u>	<u>17 915</u>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>							<i>10 643</i>	<i>10 583</i>	<i>60</i>			
1		KDT MIỀN BẮC	14/10	2636/10	24/10	HP 4910	CẨM 6B.1	2 155	2 152	3	14/10	PTCB	
2		ĐTTM & DỊCH VỤ	08/10	2591/10	15/10	BN 0869	CỤC ĐON 6B	1 188	1 178	10	14/10	TD	NGUỒN QH
3		KHO VẬN ĐÁ BẠC	13/10	2622/10	23/10	CỬA ÔNG 16	CẨM 6A.1	2 100	2 095	5	14/10	CHUYỂN VÙNG	
4		KHO VẬN ĐÁ BẠC	14/10	2633/10	24/10	CỬA ÔNG 10	CẨM 6B.1	2 100	2 096	4	14/10	CHUYỂN VÙNG	
5		KHO VẬN ĐÁ BẠC	14/10	2634/10	24/10	NB 8305	CẨM 6A.1	3 100	3 062	38	14/10	CHUYỂN VÙNG	
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>							<i>10 369</i>	<i>414</i>	<i>9 955</i>			
1		NHÔM ĐẮK NÔNG	14/10	2641/10	24/10	HOÀNG GIA 56	CỤC 4A.2	1 370		1 370		HỘ LỚN	
							CẨM 5A.1	1 715		1 715		HỘ LỚN	
2		KDT MIỀN BẮC	13/10	2631/10	23/10	HP 5806	CẨM 6B.1	5 064		5 064		PTCB	
3		VẬN TẢI THỦY	14/10	2635/10	21/10	HP 6739	BÙN TUYẾN 3C	1 070	414	656	RÓT DỖ	TD	
4		SX & TM THAN UỐNG BÍ	13/10	2632/10	20/10	BN 2519	CỤC ĐON 8A	1 150		1 150		TD	NGUỒN QH Thay TBRT 2498/9
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>							<i>7 900</i>		<i>7 900</i>			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 15 THÁNG 10 NĂM 2026

[illegible]

